

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2941/BC-VPCP

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao¹, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và dữ liệu từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 4 năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Với phương châm “*Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững*”, trong tháng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương đề cao trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm các nhiệm vụ về cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; yêu cầu các bộ, ngành, địa phương quyết tâm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm TTHC, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp².

Trên cơ sở đề xuất của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp chuyển đổi sang sử dụng một loại tài khoản duy nhất VNeID trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tại Phiên họp lần thứ 8 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, ngày 24 tháng 4 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban đã yêu cầu Bộ Công an tiếp tục mở rộng các tiện ích trên ứng dụng VNeID và nghiên cứu, đề xuất ban hành các quy định pháp lý liên quan; tập trung triển khai hiệu quả việc thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp tại Hà Nội, Thừa Thiên Huế trước khi triển khai nhân rộng.

2. Về cải cách quy định TTHC

a) Kết quả kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

¹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ; Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

² Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ.

Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động **174** TTHC tại **19** dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)³, thực hiện thẩm định **190** TTHC quy định tại **14** dự thảo VBQPPL⁴; có **09** bộ, cơ quan ban hành mới **42** TTHC, sửa đổi, bổ sung **57** TTHC và bãi bỏ **34** TTHC thuộc phạm vi quản lý tại **13** VBQPPL, có 01 địa phương ban hành mới 01 TTHC (*Chi tiết tại Phụ lục I*). Văn phòng Chính phủ đã thực hiện thẩm tra đối với **91** TTHC, **01** quy định kinh doanh (QĐKD) tại **06** dự thảo Nghị định, trong đó, đề nghị không quy định **03** TTHC, **01** QĐKD, sửa đổi, bổ sung **85** TTHC.

Tính trong 4 tháng năm 2024, có **593** TTHC tại **62** dự thảo VBQPPL được đánh giá tác động và **768** TTHC tại **75** dự thảo VBQPPL được thẩm định; có **232** TTHC, **12** QĐKD tại **19** VBQPPL được thẩm tra, trong đó đã đề nghị không quy định **13** TTHC, **01** QĐKD, sửa đổi, bổ sung **121** TTHC, 04 QĐKD (*chiếm 57%*).

b) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

(1) Về cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:

Trong tháng, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ ban hành 01 Nghị định⁵ để cắt giảm, đơn giản hóa 09 QĐKD⁶, nâng tổng số QĐKD được cắt giảm trong 4 tháng đầu năm 2024 là 145 QĐKD⁷. Tính từ năm 2021 đến nay, các bộ, cơ quan đã cắt giảm, đơn giản hóa **2.920** QĐKD (*gồm: 1.522 TTHC, 173 yêu cầu điều kiện, 92 chế độ báo cáo, 164 quy chuẩn, tiêu chuẩn và 969 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành*) tại **237** VBQPPL (*gồm: 15 luật, 68 nghị định, 04 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 148 thông tư, thông tư liên tịch và 02 văn bản khác*), trên tổng số **15.801** QĐKD được cập nhật, công khai trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh, đạt **18.44%** (*Chi tiết tại Phụ lục II*).

(2) Về phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Trong tháng, có 03 Bộ⁸ đã thực hiện phương án phân cấp 08 TTHC trong nội bộ các cơ quan tại 01 Nghị định⁹ và 02 Thông tư¹⁰. Nâng tổng số TTHC đã được các bộ, ngành phân cấp trong 4 tháng đầu năm 2024 là 61 TTHC tại 07 Nghị định và 09 Thông tư.

Từ năm 2022 đến nay, đã có **17/21** bộ, cơ quan¹¹ thực hiện phân cấp **214/699** TTHC, đạt **31%** (*không bao gồm 03 TTHC do các bộ tự chủ động phân cấp*). Trong đó, 03 cơ quan đã thực hiện phân cấp đạt 100%, 05 bộ đạt từ 50% trở lên, 09

³ Gồm: 01 Luật, 10 Nghị định, 04 Thông tư, 04 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh.

⁴ Gồm: 02 Luật, 07 Nghị định, 04 Thông tư, 01 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh.

⁵ Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27/3/2024 quy định việc thực hiện Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học

⁶ Gồm: 03 TTHC, 06 yêu cầu điều kiện

⁷ Gồm: 134 TTHC, 06 yêu cầu điều kiện, 05 chế độ báo cáo

⁸ 03 bộ gồm: Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính.

⁹ Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024

¹⁰ Thông tư số 23/2024/TT-BTC ngày 12/4/2024 của Bộ Tài chính và Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông

¹¹ 04 Bộ chưa thực hiện gồm: Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nội vụ, Tư pháp.

bộ đạt dưới 50%, 04 bộ chưa thực hiện phân cấp theo phương án đã được phê duyệt. Tổng số TTHC còn tiếp tục phải thực hiện phân cấp là **485** TTHC (gồm: 184 TTHC được quy định tại 31 luật thuộc thẩm quyền của Quốc hội; 301 TTHC được quy định tại 132 văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ) (Chi tiết tại Phụ lục III).

(3) Về đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Trong tháng, có 02 bộ¹² đã công bố bổ sung 28 TTHC nội bộ tại 05 Quyết định, nâng tổng số TTHC nội bộ được công bố tại các bộ, ngành từ năm 2022 đến nay là **1.492** TTHC (gồm: 668 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước - nhóm A và 824 TTHC nội bộ trong từng bộ, cơ quan - nhóm B). Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án đơn giản hóa 18 TTHC nội bộ lĩnh vực Quản lý tài sản công của Bộ Tài chính¹³; Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã phê duyệt phương án đơn giản hóa của 12 TTHC nhóm B¹⁴; một số địa phương đã phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ như: Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Nai, Quảng Bình, Thanh Hóa, Trà Vinh, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc...

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ, Tổ trưởng Tổ công tác cải cách TTHC giao, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản¹⁵ đề nghị các bộ, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, rà soát, gửi danh mục TTHC nội bộ thực hiện tại bộ, cơ quan, địa phương do bộ, cơ quan mình tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền, chậm nhất vào ngày 15 tháng 4 năm 2024, để tổng hợp danh mục Bộ TTHC nội bộ thực hiện tại bộ, cơ quan, địa phương. Tuy nhiên, đến nay Văn phòng Chính phủ mới nhận được danh mục nêu trên của 04/21 bộ, cơ quan¹⁶.

(4) Về thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:

Trong tháng, có **03** bộ¹⁷ trình Chính phủ ban hành **02** Nghị định¹⁸ và ban hành theo thẩm quyền **01** Thông tư¹⁹ để thực thi phương án đơn giản hóa **18** TTHC, nâng tổng số TTHC thực thi trong 4 tháng đầu năm 2024 là **179** TTHC tại **20** VBQPPL²⁰.

Tính đến nay, các bộ, ngành đã đơn giản hóa **765** TTHC được giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, đạt **71%**; có **07** bộ, cơ quan²¹ đã hoàn thành thực

¹² 02 bộ gồm: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Tài nguyên và Môi trường.

¹³ Quyết định số 277/QĐ-TTg ngày 04/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁴ Quyết định số 579/QĐ-BTP ngày 12/4/2024 của Bộ Tư pháp.

¹⁵ Công văn số 1927/VPCP-KSTT ngày 25/3/2024 của Văn phòng Chính phủ.

¹⁶ 04 bộ, cơ quan gồm: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Y tế và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

¹⁷ 03 bộ gồm: Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Giáo dục và Đào tạo.

¹⁸ Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024 và Nghị định số 36/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2023.

¹⁹ Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024.

²⁰ Gồm 07 Nghị định và 13 Thông tư.

²¹ 07 bộ, ngành gồm: Công an, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

hiện 100% phương án đơn giản hóa; **09** bộ, cơ quan đạt trên 50%; **03** bộ đạt dưới 50% (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC

a) Các chỉ số đánh giá chất lượng trong thực hiện TTHC, dịch vụ công²²:

(1) *Chỉ số công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC*: Tại các bộ, ngành, tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn đạt **28,57%**, tỷ lệ đồng bộ, công khai quá trình giải quyết hồ sơ TTHC đạt **52,33%** (3.126.644/5.974.608 hồ sơ); tại các địa phương, tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn đạt **52,4%**, tỷ lệ đồng bộ, công khai quá trình giải quyết hồ sơ TTHC đạt **69,97%** (2.034.192/2.907.055 hồ sơ).

(2) *Chỉ số về tiến độ, kết quả giải quyết TTHC*: Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn tại bộ, ngành đạt **6,92%** (216.363/3.126.644 hồ sơ) và tại các địa phương đạt **84,45%** (1.717.875/2.034.192 hồ sơ).

(3) *Chỉ số về cung cấp dịch vụ trực tuyến*: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành đạt **41,24%** (1.294.409/3.138.703 hồ sơ); tại các địa phương đạt **42,39%** (888.878/2.034.192 hồ sơ). Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại các bộ, ngành đạt **45,77%** (157/343 TTHC), tại các địa phương đạt **51,96%** (624/1.201 TTHC); tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt **45,47%** (85.685/188.441 hồ sơ), tại các địa phương đạt **39,2%** (676.007/1.724.319 hồ sơ).

(4) *Chỉ số về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC*: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt **41,14%** (1.286.329/3.126.848 hồ sơ), tại các địa phương đạt **48,71%** (990.854/2.034.192 hồ sơ); tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt **41,15%** (1.286.632 kết quả giải quyết TTHC/3.126.848 kết quả cần cấp), tại các địa phương đạt **53,66%** (1.091.547 kết quả giải quyết TTHC/2.034.192 kết quả cần cấp); tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt **1,3%** (40671/3.128.538 hồ sơ), tại các địa phương đạt **11,53%** (237167/2.056.955 hồ sơ).

b) Kết quả đánh giá chất lượng thực hiện TTHC, DVCTT:

Trong tháng, Bộ Quốc phòng có điểm đánh giá **Khá**, Bộ Tư pháp có điểm đánh giá **Trung bình**, các bộ, cơ quan còn lại đều có điểm đánh giá **Dưới trung bình**; 08 địa phương có điểm đánh giá **Tốt** (*Cà Mau, Bình Định, Lâm Đồng, Lào Cai, Nam Định, Bình Dương, Bắc Giang, Cần Thơ*), 22 địa phương có điểm **Khá**, 29 địa phương có điểm đánh giá **Trung bình** và 04 địa phương có điểm đánh giá **Dưới trung bình** (*Chi tiết tại Phụ lục V*).

4. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

a) Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận **4.525** PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định và hành vi hành chính (*Tăng 303 PAKN so với tháng*

²² Số liệu phân tích theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVCQG, ngày 25/4/2024.

3/2024) và có **28.731** PAKN từ tháng trước chuyển sang, nâng tổng số PAKN phải xử lý là **33.256** PAKN (trong đó, có 30.391 PAKN thuộc phạm vi xử lý của Bộ Công an). Các PAKN chủ yếu liên quan đến đăng ký thường trú, tạm trú, cấp hộ chiếu phổ thông, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,...

Các bộ, ngành, địa phương đã xem xét, xử lý **2.739/33.256** PAKN, đạt **8%** (trong đó, các bộ, ngành đã xử lý 1.523/31.617 PAKN, đạt 5%, các địa phương đã xử lý 1.216/1.639 PAKN, đạt 74%) (Chi tiết tại Phụ lục VI).

b) Tình hình, kết quả xử lý đối với kiến nghị của doanh nghiệp, người dân theo yêu cầu của Tổ công tác cải cách TTHC

Trong tháng, Cơ quan thường trực Tổ công tác đã tiếp nhận **01** đề xuất, kiến nghị của thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC và chuyển đến cơ quan liên quan để xem xét, xử lý theo thẩm quyền (chưa bao gồm 19 đề xuất, kiến nghị từ tháng trước chuyển sang). Các bộ, cơ quan đã nghiên cứu, trả lời **13/20** đề xuất, kiến nghị, đạt **65%**, còn 02 bộ²³ chưa trả lời đối với 07 đề xuất, kiến nghị (Chi tiết tại Phụ lục VII).

c) Về những đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC hằng tháng

Trên cơ sở tổng hợp đề xuất, kiến nghị cụ thể của các bộ, ngành, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 4 năm 2024, Văn phòng Chính phủ đã nghiên cứu và trả lời đối với những đề xuất, kiến nghị theo thẩm quyền (Chi tiết tại Phụ lục VIII); đồng thời, tổng hợp, gửi các bộ, cơ quan nghiên cứu, trả lời 28 đề xuất, kiến nghị thuộc thẩm quyền của bộ, cơ quan (Chi tiết tại Phụ lục IX).

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Những mặt đạt được

Trong tháng 4 năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách TTHC, bảo đảm lấy người dùng làm trung tâm phục vụ. Với sự chủ động hướng dẫn, đôn đốc của Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan, địa phương đã tập trung triển khai thực hiện và đạt thêm nhiều kết quả tích cực trong rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, QĐKD (Bộ Công Thương), phân cấp trong giải quyết TTHC (Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính), đơn giản hóa TTHC nội bộ (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp; Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Nai, Quảng Bình, Thanh Hóa, Trà Vinh, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, ...) và nỗ lực đổi mới việc cải cách thực hiện TTHC, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, tạo điều kiện thuận lợi, cắt giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác cải cách TTHC vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

²³ 02 bộ gồm: Tài chính và Y tế

(1) Việc phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ chưa đáp ứng yêu cầu²⁴.

(2) Việc rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trọng tâm ưu tiên theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ chưa bảo đảm tiến độ, chất lượng²⁵. Hầu hết các bộ, cơ quan chưa gửi danh mục TTHC nội bộ thực hiện tại bộ, cơ quan, địa phương quy định tại văn bản bộ, cơ quan mình tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền để Văn phòng Chính phủ tổng hợp, gửi bộ, địa phương công bố, rà soát, đơn giản hóa.

(3) Việc khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hoá mặc dù đã có cải thiện, tuy nhiên kết quả vẫn còn rất thấp²⁶.

(4) Công tác xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính cũng như kiến nghị của doanh nghiệp, người dân theo yêu cầu của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ tại một số bộ, ngành, địa phương chưa được quan tâm đúng mức²⁷.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nêu trên là do công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách TTHC tại một số bộ, ngành, địa phương trong một số nhiệm vụ cụ thể chưa thực sự quyết liệt; một số bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực hiện công vụ; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 5 NĂM 2024

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc kiểm soát các quy định về TTHC, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chế độ báo cáo, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành ngay trong quá trình xây dựng VBQPPL.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ tập trung rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh tại Danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, tiếp tục sửa đổi, bổ sung các VBQPPL thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang

²⁴ Đến nay, còn 04 bộ chưa thực hiện gồm: Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nội vụ, Tư pháp.

²⁵ Đến nay, còn 03 bộ chưa trình Thủ tướng Chính phủ phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ gồm: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường.

²⁶ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 1,3% (chỉ tăng 0,75% so với tháng 3/2024), tại các địa phương đạt 11,53% (chỉ tăng 2,33% so với tháng 3/2024).

²⁷ Đến ngày 25/4/2024, vẫn còn 30.517 PAKN của tổ chức, cá nhân về quy định và hành vi hành chính chưa được xem xét, xử lý, trong đó, chủ yếu PAKN thuộc phạm vi xử lý của Bộ Công an (29.448 PAKN chưa được xem xét, xử lý). Bên cạnh đó, còn 07 PAKN của cơ quan thành viên Hội đồng tư vấn chưa được các bộ, ngành xem xét, trả lời.

bộ để tổ chức thực hiện phương án đơn giản hóa QĐKD, phân cấp trong giải quyết TTHC đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Tiếp tục thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC; triển khai các nhiệm vụ công bố, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 1927/VPCP-KSTT ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ.

4. Đẩy mạnh số hoá, kết nối, chia sẻ dữ liệu số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC để thực hiện nghiêm quy định người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần, nhất là kết nối, tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ giữa các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử do các bộ, ngành xây dựng, triển khai thực hiện tại các cấp chính quyền địa phương với Cổng DVCQG và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo quy định của Chính phủ tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

5. Kịp thời tiếp nhận, xử lý PAKN của người dân, doanh nghiệp về khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

6. Công khai kịp thời, đầy đủ kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng DVCQG, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan, địa phương để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở kết quả và tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách TTHC tháng 4 năm 2024, Văn phòng Chính phủ kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Tập trung triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm nêu tại Mục III của Báo cáo và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xem xét, trả lời đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền nêu tại Phụ lục IX kèm theo Báo cáo này; đồng thời, gửi kết quả về Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 4 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 5 năm 2024, Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg,
các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, CN,
NN, ĐMDN, TCCV, TCCB;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn